MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG: ……3

1. Thông tin khái quát: ……3
2. Quá trình hình thành và phát triển: ……..3
3. Hoạt động chính của Công ty bao gồm: ……...5
4. Địa bàn hoạt động SXKD: ……...5
5. Danh mục sản phẩm chủ lực của Công ty: ……..6
6. Các giải thưởng tiêu biểu: ……....7
7. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý: ……8
8. Định hướng phát triển: ……9
9. Nhân tố rủi ro: ……10

II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024: ……11

1. Tình hình sản xuất kinh doanh: …….....11
2. Tổ chức và nhân sự: ……13
3. Chính sách lao động: ……17
4. Tình hình đầu tư: ……..18
5. Tình hình tài chính: ……..19
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sỡ hữu: ……20
7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty : ……22

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC: ……26

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: ……26
2. Tình hình tài chính: ……..26
3. Những cải tiến thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: ……26
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần: ……..26
5. Giả trình của Ban Giám đốc vế ý kiến kiểm toán: ……...27
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty : ……..27

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY: ……28

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: ……...28
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc: ……..28
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: ……...29

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY: ……29

1. Hội đồng quản trị: ……29
2. Ban kiểm soát: ……..32
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích liên quan: ……32

CÔNG TY CP KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM
Digitally signed by CÔNG TY CP KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CP KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM, L=QUẢNG NAM, UID=MST:4000100139
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.17 13:55:27+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH: ……35

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập : ……35
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: ……..35
3. Đơn vị kiểm toán độc lập: ……35

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM
Năm 2025

(Phụ lục số 04, Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Mã Chứng khoán : MIC

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

Tên gọi doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Tên tiếng Anh: : QUANG NAM MINERAL INDUSTRY CORPORATION

Tên viết tắt: : MINCO

Logo : MINCO

Trụ sở chính : Cụm Công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, Xã Thăng Bình, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại : (+84 235) 3665 022

Fax : (+84 235) 3665 024

Website : www.minco.com.vn

E-mail : minco@dng.vnn.vn

Người đại diện pháp luật : Ông Phạm Ngọc An – Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4000100139 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam (nay là Sở Tài chính TP Đà Nẵng) cấp lần đầu ngày 25/05/2005, thay đổi lần thứ 15 ngày 30/09/2025.

Vốn điều lệ : 85.777.700.000 đồng.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

a. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

- Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Khai thác Cát công nghiệp và xuất khẩu Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập năm 1984 theo Quyết định số 91/QĐ-UB của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng;

- Năm 1993, Công ty đổi tên thành Công ty Khoáng sản Quảng Nam - Đà Nẵng với mức Vốn kinh doanh là 228.000.000 đồng theo Quyết định 333/QĐ-TCNSĐT của Bộ Công nghiệp;

- Năm 2000, Công ty đổi tên thành Công ty Công nghiệp Miền Trung theo Quyết định 1459/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Nam;

- Năm 2004, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước (Công ty Công nghiệp miền Trung) theo Quyết định số 5078/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam;

- Ngày 25/05/2005, Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3303070128 (nay đổi lại là 4000100139) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25/05/2005, vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 51% vốn điều lệ.

b. Niêm yết cổ phiếu và tình hình tăng trưởng vốn điều lệ:

- Tháng 04/2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 4,5 tỷ đồng lên 12,5 tỷ đồng (phát hành thêm - 800.000 cổ phần để tái cấu trúc nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng mức vốn điều lệ (10 tỷ đồng) đăng ký niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội;

- Tháng 06/2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 12,95 tỷ đồng (phát hành 45.000 cổ phần để trả một phần cổ tức năm 2006);

- Công ty đã được niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận số 29/GCN-TTGDHN ngày 18/12/2007, Mã chứng khoán là MIC, chính thức giao dịch vào ngày 21/12/2007;

- Tháng 9/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 14,8924 tỷ đồng (phát hành 194.240 cổ phần để trả cổ tức năm 2007). Ngày 07/11/2008, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 1: 194.240 CP;

- Ngày 22/10/2009, Công ty hoàn thành đợt phát hành 1.009.412 cổ phiếu (chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư: 496.412 cổ phiếu và chào bán cổ phiếu cho 03 cổ đông chiến lược: 513.000 cổ phiếu). Ngày 11/2/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 2: 496.412 CP, Ngày 30/12/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 3: 513.000 CP;

- Ngày 25/3/2011, Công ty hoàn thành đợt phát hành 2.987.394 cổ phiếu (Gồm 424.629 cổ phiếu chia cổ tức năm 2009, tỷ lệ 17% theo Nghị quyết Số 01NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 về thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2009 và chào bán 2.562.765 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (2.446.515 CP) và người lao động trong Công ty (116.250 CP) theo Điều 5 Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 về việc phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng (giai đoạn I tăng vốn điều lệ lên 56 tỷ đồng);

- Ngày 26/5/2011, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 4: 2.987.394 cổ phiếu (Theo Quyết định số 219/QĐ-SGDHN ngày 17/5/2011). Ngày 28/5/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội ra Quyết định số 278/SGDHN V/v Hủy niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam;

- Ngày 16/7/2014, Đại hội đồng cổ đông 2014 quyết nghị phát hành riêng lẻ 58.900 CP cho SCIC để cấn trừ nợ vốn (Công văn số 7285/UBCK-QLPH ngày 31/12/2014 của UBCKNN).

- Tổng số CP hiện hành của Công ty năm 2015 là 5.544.946 CP, tương ứng với vốn điều lệ 55.449.460.000 đồng, trong đó số cổ phiếu đang giao dịch tại UPCOM/HNX: 5.514.621 CP.

- Ngày 26/12/2024, Sở GDCK Hà Nội ký Quyết định Số 1270/QĐ-SGDHN Về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.

- Ngày 11/03/2025, Sở GDCK Hà Nội ký Thông báo Số 937/TB-SGDHN Ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam với MCK: MIC, số lượng chứng khoán niêm yết: 5.544.946 cổ phiếu.

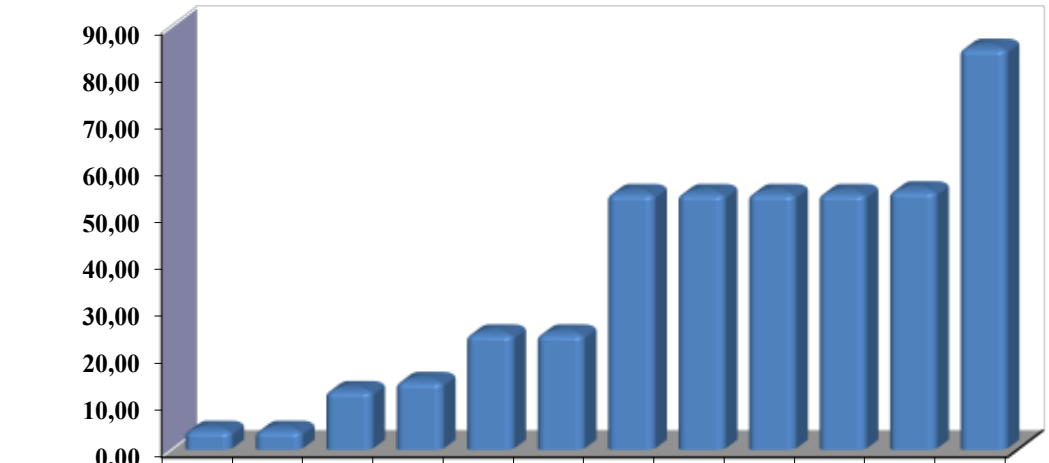
- Ngày 19/03/2025, cổ phiếu MIC chính thức khai trương giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội.

- Ngày 07/07/2025, Nghị quyết Số 10/NQ2025-HĐQT của Hội đồng quản trị V/v thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024. Số lượng cổ phiếu

phát hành: 3.033.041 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện quyền 100:55. Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh sẽ bị hủy bỏ.

- Ngày 10/09/2025, Quyết định Số 1087/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội Về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu của CTCP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung: 3.032.824 cổ phiếu, hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết: 8.577.770 cổ phiếu.

TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 2005-2025 *(tỷ đồng)*



	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015-2024	2025
Vốn điều lệ	4,50	4,50	12,95	14,89	24,99	24,99	54,86	54,86	54,86	54,86	55,45	85,78

3. Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
1	0899 (Chính)	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản cấm)
2	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Tư vấn đầu tư về các hoạt động khoáng sản và thiết kế mỏ
3	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
5	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
6	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc
7	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thăn dò địa chất
8	2310	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh
9	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
10	0210	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng nguyên liệu
11	1311	Sản xuất sợi

4. Địa bàn hoạt động SXKD:

Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu tại các địa phương huyện Thăng Bình, huyện Quế Sơn và huyện Đại Lộc thuộc tỉnh Quảng Nam (nay là xã Thăng Bình, xã Xuân Phú và xã Hà Nha thuộc TP Đà Nẵng)

5. Danh mục sản phẩm chủ lực của Công ty:



✓Sản phẩm Cát trắng Silica được sản xuất từ cát thạch anh chất lượng cao, đang được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp sau:

- ◆ Sản xuất kính nổi, kính xây dựng
- ◆ Sản xuất bao bì thủy tinh
- ◆ Sản xuất kính phủ tấm pin năng lượng mặt trời
- ◆ Làm khuôn đúc
- ◆ Sản xuất thủy tinh lỏng.

✓Cát Thạch anh ít sắt là nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp sản xuất kính phủ tấm pin năng lượng mặt trời, sản xuất bán dẫn, vi mạch điện tử... Hiện tại Minco đã hoàn tất quá trình thử nghiệm và đang đẩy nhanh quá trình sản xuất.



✓Sản phẩm Silica Powder được sản xuất từ cát thạch anh chất lượng cao, đang được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp sau:

- ◆ Gốm sứ; Sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp.
- ◆ Chế tạo sơn; Chế tạo nông dược
- ◆ Chất tẩy, hút ẩm, khử mùi...
- ◆ Sử dụng trong các lĩnh vực hóa chất.



✓Sản phẩm Felspat là một trong nhưng vật liệu quan trọng của nhiều ngành sản xuất công nghiệp, đặc biệt nó là nguyên liệu chính cho các ngành:

- ◆ Sản xuất gạch Granit nhân tạo, gạch Ceramit.
- ◆ Men sứ cho ngành gốm sứ thủy tinh, chất độn công nghiệp, y tế…
- ◆ Làm kính…
- ◆ Dùng làm phụ gia trong sơn, chất dẻo, chất đàn hồi, bột mài (dạng bột và chất tẩy rửa lỏng) và trong lớp phủ que hàn.

✓Nhiều năm qua các sản phẩm từ Felspat của Minco đã được thị trường đón nhận rất tốt, đây cũng là động lực để công ty đầu tư và phát triển sâu hơn trong lĩnh vực này, mang lại giá trị cao cho nguồn tài nguyên quý giá của quốc gia.

6. Các giải thưởng tiêu biểu:

Thời gian	Danh hiệu	Cơ quan trao tặng
2000	Huân chương Lao động hạng III	Chủ tịch nước
2003	Huy chương vàng: Sản phẩm cát khuôn đúc	Hội chợ thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2003
2004	Giải Quả cầu vàng tại Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn năm 2004;	Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004
2004	Huy chương vàng: Sản phẩm Cát TTB (59-62) tại hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2004	Huy chương vàng: Sản phẩm silica powder BTA#200 và BTA#325	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2005	Huy chương vàng: Sản phẩm cát chế biến TTB (44-48); Sản phẩm silica powder BTA#400	Hội chợ Thương mại quốc tế VIET NAM EXPO năm 2005;
2005	Giấy khen "Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2005"	(Quyết định số 280/QĐ-TCT ngày 28/3/2006 của Tổng Cục thuế).
2007	Hai huy chương vàng: Sản phẩm cát khuôn đúc và silica powder BTA#325	Hội chợ Công nghiệp quốc tế do Bộ Công nghiệp tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 6/2007
2007	Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nghĩa vụ thuế năm 2007"	(Quyết định số 868/QĐ-KT ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam)
2008	Giấy khen "Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2008"	(Quyết định số 388/QĐ-TCT ngày 20/4/2009 của Tổng Cục thuế).
2009	Bằng khen vì "Đã thực hiện tốt chương trình phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Nam trong những năm qua"	(Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 19/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam).
2009	Bằng khen do "Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD và đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2009"	(Quyết định số 3800/PTM-TĐKT ngày 23/12/2009 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)

2009	Bằng khen vì "Đã có nhiều thành tích trong hoạt động SXKD góp phần phát triển KT-XH những năm qua"	(Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam) tại Hội nghị điển hình tiến tiến ngành Công thương Quảng Nam 5 năm (2005-2009).
2010	Bằng khen do "Đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2010"	(Quyết định số 3883/PTM-TĐKT ngày 20/12/2010 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
Ngày 24/02/2011	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đã được Ban tổ chức chương trình FAST500, Báo VietnamNet và Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) xếp hạng trong Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2010 - được đồng công bố bởi VietnamReport và Báo VietNamNet (http://www.fast500.vn)	
Ngày 22/10/2022	Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương bình chọn là Top 10 Doanh nghiệp đạt thương hiệu tiêu biểu Châu Á – Thái Bình Dương năm 2022	
Ngày 05/09/2025	Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng – ISO 9001:2015; Hệ thống quản lý An toàn và Sức khoẻ nghề nghiệp – ISO 45001:2018; Hệ thống quản lý môi trường – ISO 14001:2015 bởi Công ty TNHH BSI Việt Nam	









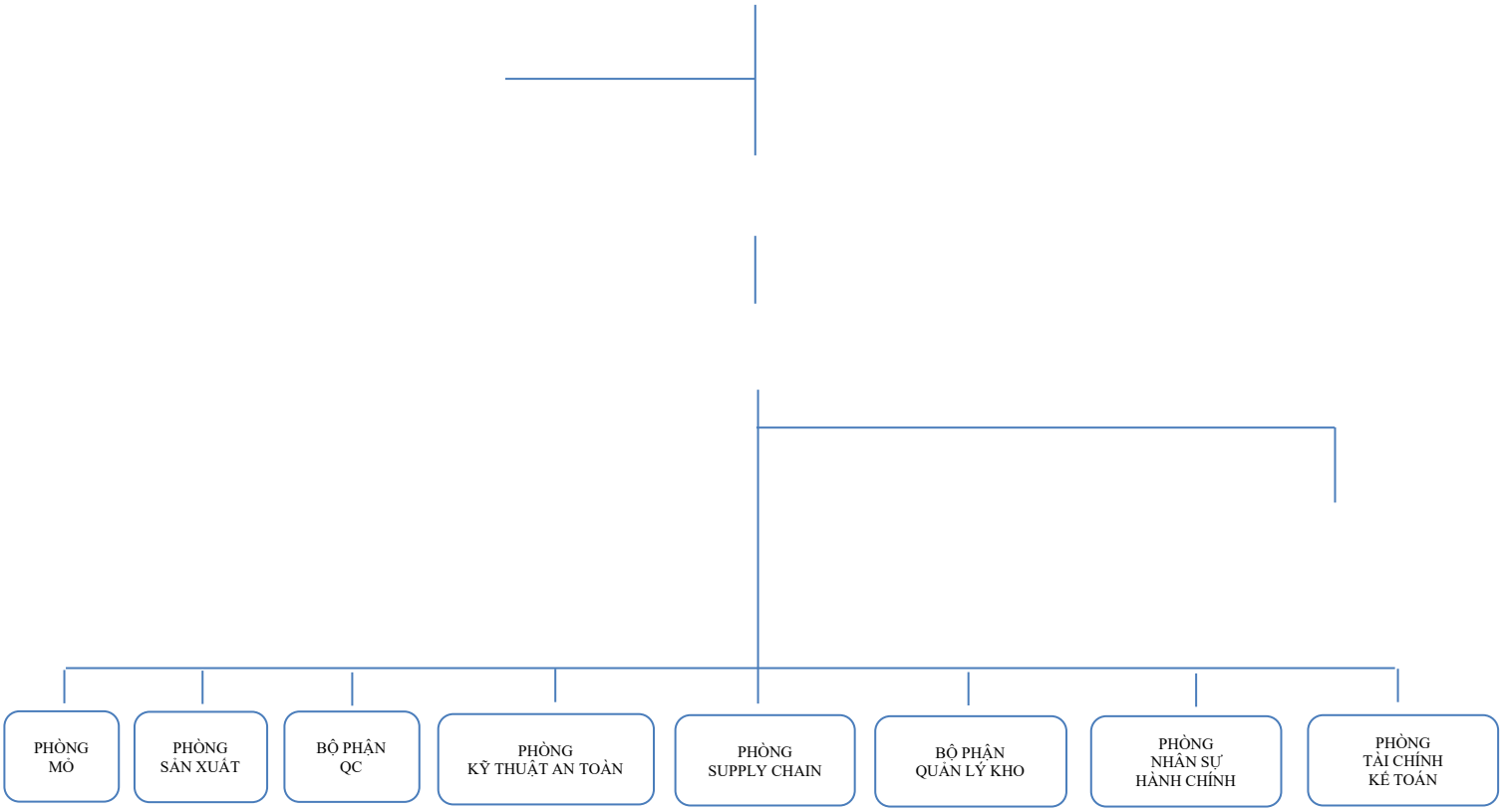




7. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

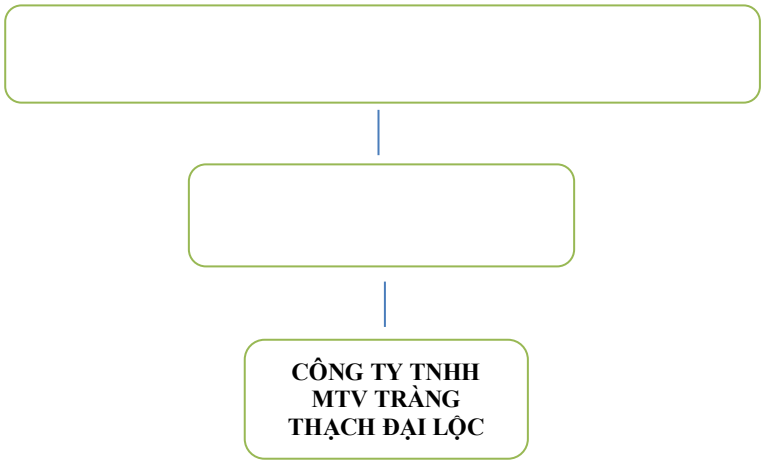
Sơ đồ 1:



b. Cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý Công ty:

Sơ đồ 2:

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ



c. Các Chi nhánh trực thuộc và Công ty con:



Trụ sở chính:

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, xã Thăng Bình, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: (+84 235)3665022

Fax: (+84 235)3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn; Website: www.minco.com.vn



Công ty con:



Công ty TNHH MTV Tràng Thạch Đại Lộc

Địa chỉ: Thôn Bàn Tân, xã Hà Nha, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (+84 235)3846935

Fax: (+84 235)3846617

E-mail: trangthachdl@minco.com.vn

8. Định hướng phát triển:

a. Định hướng chung:

Tập trung mọi nguồn lực, giải pháp để ổn định và đẩy mạnh hoạt động SXKD, tiến hành tái cơ cấu hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn và tập trung phát triển chủ yếu vào các lĩnh vực liên quan đến sản phẩm cát trắng theo hướng chế biến sâu nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị kinh tế cao, tăng sức cạnh tranh và uy tín của Công ty trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố thách thức đối với doanh nghiệp.

b. Các mục tiêu chủ yếu:

- Tăng cường hiệu quả hoạt động SXKD, cố gắng tạo tỷ lệ tích lũy nội bộ, từng bước phát triển nguồn vốn nhằm đảm bảo lợi ích kinh tế của cổ đông và các nhà đầu tư; duy trì và ổn định việc làm cho CBCNV, gia tăng thu nhập bình quân cho người lao động hằng năm.

- Giải quyết các vấn đề pháp lý mỏ, nâng công suất khai thác tài nguyên cát trắng và nước ngầm. Tiếp tục xử lý tồn đọng liên quan đến nhà đầu tư Trung Quốc, gia hạn giấy phép khai thác mỏ Tràng Thạch để tiếp tục thực hiện mục tiêu, chiến lược của Công ty.

- Giám sát chặt chẽ chất lượng của các sản phẩm cát chế biến, đảm bảo việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Quảng Nam.

- Tập trung củng cố, thay đổi phương thức tiếp cận thị trường nội địa và xuất khẩu nhằm ổn định và đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của Công ty.

c. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Sau khi hoàn thành việc xin điều chỉnh Giấy phép khai thác cũng như nâng công suất khai thác - chế biến cát trắng, nghiên cứu các dự án sản phẩm chế biến sâu từ cát trắng nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, kéo dài tuổi thọ của mỏ, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm cho kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về việc dự trữ khoáng sản quốc gia.

- Tiếp tục tìm kiếm liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước; tìm kiếm đầu tư chế biến sản phẩm mới nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm.

- Hợp tác với các đơn vị trong và nước ngoài để đầu tư xây dựng nhà máy sản suất sodium silicate, các-bon trắng, hoặc các sản phẩm có giá trị cao... từ nguồn nguyên liệu cát trắng thủy tinh.

d. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Công ty thực hiện đúng các quy định hiện hành trong các hoạt động bảo vệ, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng góp kinh phí hỗ trợ địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng và tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội từ thiện nơi các đơn vị trực thuộc Công ty và các Công ty con đang hoạt động sản xuất.

9. Nhân tố rủi ro:

Cuộc chiến giữa Nga và Ucraina, Mỹ-Israel và Iran không chỉ làm cho giá năng lượng tăng cao mà chắc chắn sẽ tác động đến hàng loạt vấn đề trong kinh tế xã hội. Do đó, hoạt động SXKD của Công ty chắc chắn sẽ chịu tác động tiêu cực rất lớn từ những khó khăn, thách thức sau:

a. Chiến tranh giữa Nga và Ucraina, Mỹ-Israel và Iran:

Vào cuối tháng 02/2022, Nga đã phát động chiến tranh tổng lực với Ucraina. Việc xung đột này đã kéo hàng loạt nước phương Tây và Mỹ gián tiếp hỗ trợ Ucraina làm tình hình thế giới chao đảo và chưa biết hậu quả sẽ như thế nào. Trước mắt, giá cả năng lượng, kim loại quý (vàng…) đang tăng phi mã dẫn đến giá cả hàng hóa, dịch vụ tăng theo, nhất là giá vận chuyển hàng hóa, chi phí logistics, …làm cho thị trường chung xáo động. Rủi ro này đem lại nguy cơ cao, đặc biệt là việc tiêu thụ, xuất khẩu cát trắng sẽ gặp rất nhiều trở ngại.

Ngày 28/2/2026, Mỹ và Israel đã liên hợp tiến hành cuộc không kích quân sự quy mô lớn tấn công nhằm vào Iran, đánh dấu bước leo thang nghiêm trọng trong căng thẳng khu vực Trung Đông. Chỉ trong vòng 24-48 giờ sau cuộc không kích, giá dầu tương lai tăng mạnh do lo ngại Iran có thể gián đoạn nguồn cung hoặc đe dọa tuyến vận tải chiến lược qua Eo biển Hormuz - nơi vận chuyển khoảng 20% lượng dầu thương mại toàn cầu. Các hãng hàng không quốc tế đồng loạt điều chỉnh đường bay, thị trường chứng khoán Trung Đông biến động mạnh, còn các nhà đầu tư chuyển sang tài sản trú ẩn an toàn (vàng). Khi giá dầu ổn định ở mức trên 100 USD/thùng-tăng từ mức 70 USD trước chiến tranh-giá xăng tại Mỹ đang tiến sát mốc 4 USD/gallon, cao nhất kể từ khi Nga mở chiến dịch tại Ukraine năm 2022. Đối với Việt Nam – quốc gia nhập khẩu ròng năng lượng với kim ngạch khoảng 17 tỷ USD mỗi năm cho xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và dầu thô-tác động trực tiếp là rõ ràng nhất. Từ đầu năm 2026, giá dầu toàn cầu đã tăng khoảng 30%, dẫn đến áp lực tăng giá xăng dầu trong nước. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến người tiêu dùng mà còn lan tỏa đến chi phí sản xuất, vận tải và logistics.

b. Năng lực tài chính:

Các năm trước đây Công ty hoạt động chưa hiệu quả để có nguồn tích lũy lớn để có thể đối phó với những bất ổn của chính sách vĩ mô cũng như biến động của thị trường. Nguồn lực tài chính của Công ty còn eo hẹp làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty.

c. Chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản:

Chính phủ Việt Nam sẽ có nhiều chủ trương, chính sách lớn về quản lý trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản theo hướng tránh lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị tài nguyên. Chính sách xuất khẩu cát silic của Chính phủ không ổn định. Việc này đã dẫn đến một số bất lợi rất lớn là khách hàng mất niềm tin vào chính sách xuất khẩu cát của Việt Nam và sẽ tìm đối tác khác bền vững hơn. Với tình hình này thì về tương lai, việc xuất khẩu cát silic sẽ gặp nhiều khó khăn, thậm chí dừng hẳn. Đây là rủi ro làm mất đi lợi thế xuất khẩu mặt hàng chính của Công ty.

d. Chi phí về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường:

Trong tình hình khó khăn về tài chính, Công ty phải nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại mỏ cát trắng Hương An với số tiền hàng chục tỷ đồng là một áp lực rất lớn đối với Công ty.

e. Thuế các loại tăng:

Thuế xuất khẩu cát trắng đã tăng từ 17% lên 30% áp dụng từ ngày 01/01/2013 đến nay và thuế tài nguyên cũng tăng từ 13% lên 15% từ ngày 01/7/2016, trong thời gian tới có tiếp tục tăng thêm hay không cũng là một tiềm ẩn rủi ro.

f. Chi phí đầu vào tăng:

Chi phí cho việc cải tạo phục hồi môi trường, chi phí thuế (thuế tài nguyên, lệ phí môi trường) tăng và chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành khai thác, đặc biệt là cát trắng, đây là yếu tố bất lợi làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty so với các đơn vị cùng ngành trong cả nước và chắc chắn Công ty khó có thể khai thác hiệu quả nếu chỉ đơn thuần xuất khẩu cát trắng chỉ qua sơ tuyển.

Trong năm 2025, giá nhiên liệu, năng lượng tăng cao làm ảnh hưởng rất nhiều đến chi phí vận chuyển nội bộ, chi phí bán hàng, chi phí phục vụ sản xuất.

II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2025:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

a. Những tác động, thách thức:

Năm 2025, Công ty cơ bản chủ động được nguồn nguyên liệu cát trắng, thời tiết thuận lợi ít mưa, ổn định việc nâng công suất thiết bị chế biến nên việc khai thác và sản xuất được tiến hành thuận lợi. Song hoạt động SXKD của Công ty cũng chịu nhiều tác động, thách thức:

- Tình hình tài chính mất cân đối trầm trọng kéo dài nhiều năm, vốn lưu động phục vụ sản xuất chủ yếu là vốn vay ngân hàng, dòng tiền luân chuyển chậm.

- Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ cát trắng Hương An và mỏ felspat Đại Lộc chưa được hoàn chỉnh:

+ Đối với mỏ cát trắng Hương An: Chưa hoàn thành việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo quy định.

+ Đối với mỏ felspat Đại Lộc: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ theo Giấy phép số 994, thủ tục xin gia hạn Giấy phép 995 chưa hoàn thành nên chưa tổ chức khai thác lại tràng thạch.

- Giá nguyên vật liệu, chi phí sửa chữa vẫn tăng cao như dầu, điện, vật tư phụ tùng. Lệ phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên khoáng sản và nước ngầm, tiền thuê đất SXKD tăng cao.

- Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động khai thác chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường ngày càng siết chặt nên ảnh hưởng nhiều đến hoạt động khai thác của đơn vị.

b. Kết quả thực hiện 2025 so với thực hiện năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh thực hiện năm 2024	
						Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
			1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Doanh thu thuần	1.000 đồng	230.404.048	218.815.371	189.417.399	82%	87%
2	Tổng chi phí	1.000 đồng	213.420.577	201.241.232	187.089.710	88%	93%
3	Lãi trước thuế TNDN	1.000 đồng	16.983.471	17.574.139	2.327.689	14%	13%
4	Lãi sau thuế TNDN	1.000 đồng	10.434.583	14.059.311	1.466.422	14%	10%
5	Cổ phiếu lưu hành bình quân	cổ phiếu	5.514.621	8.547.445	8.547.445	100%	100%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/cổ phiếu	1.892	1.645	172	14%	10%
7	Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu						
	Cát chế biến các loại	tấn	345.837	336.000	300.299	87%	89%
	Vải, sợi thủy tinh các loại	tấn	0	0	0		
	Bột tràng thạch, phong hóa	tấn	0	0	0		
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	triệu đồng	2.569	5.000	423	16%	8%
9	Tổng quỹ lương	1.000 đồng	14.913.995	14.288.554	13.750.752	92%	96%
10	Lao động bình quân	người	97	97	96	99%	99%
11	Thu nhập bình quân	(đồng/người/tháng)	12.812.711	12.275.390	11.936.417	93%	97%

Nộp Ngân sách Nhà nước và địa phương: 33,78 tỷ đồng (#17,8% doanh thu).

c. Đánh giá:

Trong năm 2025, Công ty gặp nhiều khó khăn trong SXKD:

- Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ, hoạt động khai thác – chế biến vẫn chưa được hoàn thiện như: Công ty đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản trước 28/07/2025 theo Quyết định 78/QĐ-BTNMT ngày 10/01/2024. Đối với mỏ khai thác felspat Đại Lộc thì chưa gia hạn được Giấy phép 995. Hiện nay Công ty đang thực hiện công tác bảo vệ mỏ và hoạt động lại sau khi có Giấy phép khai thác mới và triển khai sản xuất sau khi có định hướng mới của HĐQT.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Ban điều hành:

Danh sách Ban điều hành Công ty cụ thể gồm 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Ngọc An	Tổng Giám đốc
2	Trần Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
3	Phan Minh Tuấn	Kế toán trưởng

b. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành:

◆ Ông Phạm Ngọc An – Tổng giám đốc:

✓ Thông tin chung:

Sinh ngày : 06/10/1984 tại Bạc Liêu

Số CCCD : 095084000084

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bạc Liêu

Địa chỉ thường trú : A1.9.1 HAGL Gold House, Phước Kiển, Nhà Bè, Tp. HCM

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính ngân hàng

✓ Quá trình công tác:

2007-2008 : Chuyên viên phân tích đầu tư – Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

2009-2010 : Chuyên viên Phát triển Đại lý ACB WU – Ngân hàng TMCP Á Châu

2011-2013 : Deputy Manager Investment Banking

2014-2016 : Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

2017-2019 : Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị

2020 đến nay : Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Hue Premium Silica

Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

		Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
Chức vụ hiện tại	:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó Tổng Giám đốc thường trực – Công ty Cổ phần VP Silica
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	00 cổ phần
Sở hữu cá nhân	:	00 cổ phần
Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác	:	00 cổ phần
Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ	:	00 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	:	Không

◆ **Ông Trần Thanh Sơn – Phó Tổng giám đốc:**

✓ **Thông tin chung:**

Sinh ngày	:	10/12/1991
Số CCCD	:	036091003906
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Nam Định
Địa chỉ thường trú	:	Số 25, đường số 5, khu Lavila Kiến Á, 25 Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè, TP. HCM
Trình độ văn hóa	:	Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế

✓ **Quá trình công tác:**

2013-2016	:	Phó phòng đầu tư – Công ty CP Công nghiệp Khoáng

		sản Bình Thuận
2016-2019	:	Trưởng phòng TC-KT, Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư.
2019-2020	:	Trưởng phòng TC-KT, Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Vico Quảng Trị
2020-2021	:	Trợ lý Tổng giám đốc – Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Việt Phương.
2021 đến nay	:	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.
Chức vụ hiện tại	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần VP Silica
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	00 cổ phần
Sở hữu cá nhân	:	00 cổ phần
Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác	:	00 cổ phần
Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ	:	00 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	:	Không

◆ **Ông Phan Minh Tuấn – Kế toán trưởng:**

✓ **Thông tin chung:**

Sinh ngày	:	18/03/1980 tại Quảng Nam
Số CMND	:	205005350, Ngày cấp: 17/06/2011 , Nơi cấp: CA Quảng Nam

Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Điện Thọ, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 5, Thôn Phong Thử I, Xã Điện Thọ, H Điện Bàn, Quảng Nam.
Trình độ văn hóa	:	Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế

✓ **Quá trình công tác:**

2005-7/2008	:	Phụ trách kế toán Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Nam Giang
8/2008 – 4/2010	:	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam
5/2010 – 5/2011	:	Quyền Trưởng phòng TC-KT Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam.
7/2012 - 3/2014	:	Phụ trách kế toán Khách sạn Fansipan – Công ty TNHH Phan Xi Pan
4/2014-11/2015	:	Nhân viên, Phụ trách Phòng TC-KT Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
20/5/2014 - 18/11/2015	:	Phụ trách Phòng TC-KT Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
18/11/2015 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.
Chức vụ hiện tại	:	Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	0 cổ phần.
Sở hữu cá nhân	:	0 cổ phần.
Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác	:	00 cổ phần
Số lượng cổ phần do	:	00 cổ phần

những người liên quan

nắm giữ

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

c. Quyền lợi của Ban điều hành:

- Quỹ tiền lương của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm đều do HĐQT phê duyệt mức lương theo tháng, hằng tháng được tạm ứng tiền lương và sẽ được quyết toán quỹ lương vào cuối quý, 6 tháng hoặc cuối năm. Quỹ tiền lương này nằm trong đơn giá tiền lương sản phẩm của Công ty đã được HĐQT phê duyệt .

- Tiền thưởng và các khoản phúc lợi khác như CBCNV Công ty, được khen thưởng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và được chi từ nguồn lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty.

3. Chính sách lao động:

a. Số lượng người lao động trong Công ty và cơ cấu lao động:

- Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số cán bộ công nhân viên chính thức của Công ty là 96 người. Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn và theo phân công lao động như sau:

STT	Yếu tố	Số lượng 2024		Tỷ lệ
		Nam	Nữ	Nữ/Nam
	Phân theo trình độ học vấn			**%**
1	Trên đại học	1	0	0%
2	Đại học	18	9	50%
3	Cao đẳng/trung cấp/CNKT có chứng chỉ nghề	51	0	0%
4	Lao động phổ thông được đào tạo tại chỗ	13	4	31%
	Phân theo phân công lao động			
1	Hội đồng quản trị/ Ban giám đốc	2	0	0%
2	Lao động điều hành cấp cao	8	1	13%
3	Lao động điều hành cấp trung, kỹ thuật viên	28	8	29%
4	Lao động trực tiếp	45	4	9%

b. Chính sách đối với người lao động:

- Chế độ làm việc:

◆ Thời gian làm việc: ***44 giờ/tuần*** áp dụng cho người lao động làm ở Văn phòng Công ty, Văn phòng các đơn vị trực thuộc ***48 giờ/tuần*** áp dụng cho các bộ phận còn lại.

◆ Công ty luôn đảm bảo để người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Pháp luật như: nghỉ phép, ốm đau , thai sản, hưu trí, trợ cấp thôi việc.

- Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

◆ Công ty coi trọng công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, văn hóa, ngoại ngữ, tin học cho người lao động nhằm phục vụ thiết thực có hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

◆ Trong chiến lược phát triển Công ty, theo từng giai đoạn và thời điểm thích hợp, Công ty sẽ đào tạo hoặc cử người lao động đi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho phù hợp với yêu cầu công việc thực tế.

◆ Công ty khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động tự học hỏi nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ chuyên môn để phục vụ công việc tốt hơn.

c. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi ưu đãi:

- Chính sách lương: Hình thức trả lương chủ yếu của Công ty là lương thời gian, hoặc theo khoán công việc, được thanh toán hoặc tạm ứng một lần vào ngày 05 đến ngày 15 của tháng sau.

- Chính sách khen thưởng: Tiền thưởng cho người lao động căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm và mức độ hoàn thành công việc của người lao động. Quy chế thưởng do người sử dụng lao động quyết định và công bố công khai tại nơi làm việc sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức Đại diện tập thể lao động tại cơ sở. Công ty thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích trong lao động nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, khắc phục sự cố trong sản xuất, dũng cảm ngăn ngừa các hành vi làm thất thoát tài sản, giảm thiệt hại đáng kể cho Công ty hoặc đạt giải cao trong các kỳ thi do Công ty, Công đoàn phát động.

- Chính sách đối với người lao động:

◆ Đảm bảo người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ theo đúng quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể. Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện lao động thoải mái, hợp vệ sinh, tổ chức các phong trào văn thể, tham quan nghỉ mát hằng năm... tạo không khí vui tươi phấn khởi. Ngoài ra người lao động còn được hưởng một số hỗ trợ khác như thai sản, hiếu hỉ, sinh nhật,... mức hỗ trợ được thay đổi theo từng thời kỳ phù hợp với tình hình thực tế.

◆ Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc trích nộp BHYT, BHXH, BHTN và thanh toán kịp thời các chế độ Bảo hiểm theo quy định của Pháp luật.

- Mức lương bình quân: Tuy khó khăn song toàn thể CBCNV đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành một số mục tiêu đã đề ra. Thu nhập bình quân năm 2025 12.275.390 đồng/người/tháng, giảm so với năm 2024 là 537.321 đồng/người/tháng, đảm bảo CBNV yên tâm công tác, lao động.

4. Tình hình đầu tư:

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Khoản đầu tư đã thực hiện năm 2025:

STT	Hạng mục	Thành tiền (VND)
1	Trạm bơm nước mặt	422.859.541
Tổng Cộng		**422.859.541**

- Khoản đầu tư được phê duyệt chủ trương 2025, dự kiến thực hiện 2026:

STT	Hạng mục	Thành tiền (VND)
1	Hệ thống phân tích quang phổ huỳnh quang tia X tán xạ bước sóng (WDXRF)	4.550.197.000
2	Máy ép mẫu thủy lực tự động 40T- Model: PP40	724.500.000

3	Máy nghiền bi - Model: PM100	551.250.000
4	Máy sàng W.S. Tyler RO-TAP® RX-29 và bộ rây 8" đồng bộ theo máy	210.750.000
5	Thiết kế, cung cấp lắp đặt hệ thống cân định lượng cát đầu vào ra dây chuyền sản xuất nhà máy Minco	1.640.000.000
6	Cải tạo sửa chữa, thay thế mới hệ nhà kết cấu thép bao che xưởng sản xuất số 2 nhà máy Minco	1.203.871.531
7	Chi phí đầu tư khác	700.000.000
Tổng Cộng		**9.580.568.531**
Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp Hệ thống đo lường - Hợp nhất Hệ thống quản lý kỹ thuật và sản xuất.		

b. Các công ty con, Công ty liên kết:

Danh sách Công ty giữ 100% vốn điều lệ : Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc

5. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025 (VND)	Năm 2024 (VND)	So sánh 2025/2024 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	151.010.256.738	174.373.523.470	87%
2	Doanh thu thuần	189.417.399.256	230.404.048.106	82%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.471.787.709	17.806.288.649	19%
4	Lợi nhuận khác	(1.144.099.126)	(822.817.394)	139%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.327.688.583	16.983.471.255	14%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	1.466.422.442	10.434.583.100	14%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán)

b. Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	So sánh 2025/2024
1. Chỉ tiêu và khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,89	0,70	1,27
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,81	0,65	1,24
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	38,27	47,3	0,81
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	62,00	89,8	0,69

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	43,82	44,21	0,99
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,25	1,32	0,95
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,77	5	0,15
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,57	11,36	0,14
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,97	6,0	0,16
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,83	7,7	0,24

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán)

c. Tình hình tài sản cố định tính đến 31/12/2025:

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
I	**TSCĐ hữu hình**	**107.567.252.289**	**30.185.524.180**	**28,06%**
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	43.346.619.067	11.172.004.696	25,77%
2	Máy móc thiết bị	53.287.932.890	16.487.014.801	30,94%
3	Phương tiện vận tải	8.178.102.609	1.782.316.160	21,79%
4	Thiết bị quản lý	2.754.597.723	744.188.523	27,02%
II	**TSCĐ hữu hình**	**652.427.974**	**-**	**0,00%**
1	Quyền khai thác mỏ	652.427.974	-	0,00%
III	**TSCĐ thuê tài chính**	**30.174.863.075**	**22.223.901.709**	**73,65%**

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán)

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Thông tin cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu : MIC
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu : 8.577.770 cổ phiếu
- Tổng giá trị theo mệnh giá : 85.777.700.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu quỹ : 30.325 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 8.547.445 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Đối tượng	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	**Cổ đông Nhà nước**	**0**	**0,00%**	**0**	**0**	**0**
2	**Cổ đông sáng lập**	**713**	**0,01%**	**3**	**1**	**2**
	- Trong nước	713	0,01%	3	1	2
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
3	**Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên)**	**6.487.918**	**75,64%**	**5**	**3**	**2**
	- Trong nước	6.487.918	75,64%	5	3	2
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
4	**Công đoàn Công ty**	**0**	**0,00%**	**0**	**0**	**0**
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
5	**Cổ phiếu quỹ**	**30.325**	**0,35%**	**1**	**1**	**0**
6	**Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi**	**0**	**0,00%**	**0**	**0**	**0**
7	**Cổ đông khác**	**2.058.814**	**24,00%**	**846**	**8**	**838**
	- Trong nước	1.995.467	23,26%	823	7	816
	- Nước ngoài	63.347	0,74%	23	1	22
Tổng Cộng						
- Trong nước		8.514.423	99,26%	832	12	820
- Nước ngoài		63.347	0,74%	23	1	22

c. Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng có thay đổi do phát hành thêm cổ phiếu, đảm bảo quy định về công bố thông tin tại Khoản 2 Điều 127 Luật Chứng khoán 2019.

d. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần VP Silica	Số 105 Chu văn An, Phường Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam	2.117.338	21.173.380.000	24,68%

2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương - VPG	Tầng 6 Tòa nhà Samsora Premier 105 phố Chu Văn An, Phường Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam	2.196.861	21.968.610.000	25,61%
3	Lê Tuấn Điệp	Xã Dung Nghĩa, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình (nay là Xã Vũ Thư, Tỉnh Hưng Yên)	531.425	5.314.250.000	6,20%
4	Nguyễn Bá Phong	Số 2 Trần Thánh Tông, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (nay là Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội)	909.695	9.096.950.000	10,61%
5	Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản VHC và người có liên quan	Số nhà C23, ngõ 409, Phố Tam Trinh, Phường Tương Mai, TP Hà Nội, Việt Nam	732.599 (368.039 riêng VHC)	7.325.990.000	8,54% (4,29%)

e. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 07/07/2025, Nghị quyết của HĐQT Số 10/NQ2025-HĐQT V/v Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.

- Ngày 15/07/2025, UBCKNN ban hành Công văn Số 3455/UBCK-QLCB V/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.

- Ngày 17/07/2025, Nghị quyết của HĐQT Số 11/NQ2025-HĐQT V/v Thông qua việc chốt danh sách cổ đông từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.

- Ngày 11/08/2025, Nghị quyết của HĐQT Số 12/NQ2025-HĐQT V/v Thông qua kết quả phát hành, kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024, sửa đổi Điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.033.041 cổ phiếu. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:55 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 55 cổ phiếu mới). Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 3.032.824 cổ phiếu, trong đó: Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông theo tỷ lệ: 3.032.824 cổ phiếu cho 855 cổ đông, Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: 217 cổ phiếu (số cổ phiếu lẻ này sẽ bị hủy bỏ). Ngày kết thúc đợt phát hành: 05/08/2025. Tổng số lượng cổ phiếu sau khi phát hành (ngày 05/08/2025): 8.577.770 cổ phiếu, trong đó: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.547.445 cổ phiếu, Số lượng cổ phiếu quỹ: 30.325 cổ phiếu. Tổng vốn điều lệ sau đợt phát hành: 85.777.700.000 đồng.

- Ngày 10/09/2025, Sở GDCK Hà Nội ban hành Quyết định Số 1087/QĐ-SGDHN Về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.

- Ngày 19/09/2025, Sở GDCK Hà Nội ban hành Thông báo Số 4174/TB-SGDHN Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung: 3.032.824 cổ phiếu. Ngày giao dịch chính thức: Thứ Sáu ngày 26/09/2025.

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

a. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

◆ Công ty đang sử dụng các thiết bị xe cơ giới, ô tô, hệ thống máy sấy, tuyển từ…. Trong quá trình vận hành sinh ra một lượng khí nhà kính nhất định.

◆ Sản phẩm sản xuất của Công ty đưa đi tiêu thụ. Thị trường tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu. Việc thuê phương tiện vận chuyển để phục vụ bán hàng cũng gián tiếp làm phát sinh một lượng khí nhà kính vào môi trường.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

◆ Công ty luôn tích cực cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu mức độ tiêu hao năng lượng, điện năng, nhiên liệu trên một đơn vị sản phẩm nhằm giảm mức độ phát thải khí nhà kính vào môi trường.

◆ Trồng cây xanh khu vực khai thác mỏ theo đề án bảo vệ môi trường đã phê duyệt.

- Các biện pháp cụ thể giảm thiểu phát thải:

◆ Theo Đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Dự án Điều chỉnh khai thác mỏ cát trắng Hương An, tỉnh Quảng Nam (nay là TP Đà Nẵng) không xây dựng công trình xử lý khí thải. Tuy nhiên, để hạn chế lượng khí thải phát ra ngoài môi trường không khí và sức khoẻ người dân xung quanh, Công ty áp dụng nhiều biện pháp giảm thiểu khí thải phát sinh từ dự án.

◆ Công ty lập kế hoạch khai thác hợp lý, tập trung khai thác vào mùa khô và ngừng khai thác vào mùa mưa. Đặc biệt phải ngừng hoàn toàn việc khai thác vào những ngày có thời tiết xấu như gió lớn, áp thấp, mưa bão…

◆ Làm lưới chắn cát bay xung quanh các kho bãi chứa cát thành phẩm ngoài trời, không chất đống cao quá 10m, thường xuyên phun nước giữ ẩm cát trắng nhằm chống bay cát ra bữa chứa thành phẩm và nguyên khai.

◆ Sử dụng đúng loai nhiên liệu cho từng loại máy móc thiết bị. Nhiên liệu phải đảm bảo chất lượng để hạn chế phát thải khí độc hại ra môi trường.

◆ Sử dụng máy móc thiết bị đạt tiêu chuẩn theo quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật môi trường, không sử dụng máy móc, thiết bị quá cũ.

◆ Định kỳ kiểm tra, bảo trì máy móc, thiết bị khai thác, đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật trước khi vận hành.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

◆ Khối lượng cát trắng nguyên khai: 182.132,3 m3.

◆ Nguồn gốc khoáng sản: Giấy phép Số: 103QĐ/CN-CL ngày 13/11/1995; Quyết định Số: 993/QĐ-BTNMT ngày 28/07/2006; Quyết định Số: 78/QĐ-BTNMT ngày 10/01/2024; Mỏ Cát trắng Hương An-xã Bình Phục, xã Bình Giang huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam và xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Thăng Bình, xã Xuân Phú, TP Đà Nẵng)

- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

- Đối với phế thải, bã xít trong quá trình chế biến khoáng sản, được Công ty hoàn nguyên môi trường tại khu vực khoáng sản đã khai thác, đảm bảo pháp luật về môi trường và đề án bảo vệ môi trường đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với chất thải rắn khác, Công ty thuê đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại thu gom và xử lý, đảm bảo mặt bằng SXKD thông thoáng, giảm thiểu tác động đến môi trường.

c. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Nhiên liệu sử dụng chủ yếu dầu diezen, các loại mỡ và dầu nhớt cung cấp cho các hoạt động của máy móc thiết bị

◆ Dầu diezen: 210.547 lít

◆ Nhớt các loại: 3.520 lít

◆ Điện năng: 3.007.672 Kwh

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

d. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

◆ Nguồn cung cấp nước: Nước ngầm theo Giấy phép Số 3051/GP-UBND ngày 02/11/2020; Nước thuỷ cục từ Xí nghiệp nước sạch Thăng Bình; Nước mặt theo Giấy phép Số 334/GP-SNNMT ngày 26/04/2025.

◆ Nước lưu hồi từ hệ thống hồ tuần hoàn.

◆ Lượng nước sử dụng cho tuyển rửa cát trắng: 83.797 m3, trong đó nước ngầm: 29.160 m3, nước thuỷ cục: 8.360 m3, nước thuỷ cục: 46.277 m3

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Lượng nước thu hồi, tái sử dụng chiếm 100%.

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Ngoài ta trong năm 2025, Công ty không nhận được các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về môi trường, do đó không có kết quả khắc phục các yêu cầu.

f. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động: 96 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 12.275.390 đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

◆ Thời gian làm việc: 44 giờ/tuần áp dụng cho người lao động làm ở Văn phòng Công ty, Văn phòng các đơn vị trực thuộc 48 giờ/tuần áp dụng cho các bộ phận còn lại.

◆ Công ty luôn đảm bảo để người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Pháp luật như: nghỉ phép, ốm đau , thai sản, hưu trí, trợ cấp thôi việc.

◆ Đảm bảo người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ theo đúng quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể. Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện lao động thoải mái, hợp vệ sinh, tổ chức các phong trào văn nghệ, tham quan nghỉ mát hằng năm... tạo không khí vui tươi phấn khởi. Ngoài ra người lao động còn được hưởng một số hỗ trợ khác như thai sản, hiếu hỉ, sinh nhật,... mức hỗ trợ được thay đổi theo từng thời kỳ phù hợp với tình hình thực tế.

◆ Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc trích nộp BHYT, BHXH, BHTN và thanh toán kịp thời các chế độ Bảo hiểm theo quy định của Pháp luật.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

◆ Công ty coi trọng công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, văn hóa, ngoại ngữ, tin học cho người lao động nhằm phục vụ thiết thực có hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

◆ Công ty khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động tự học hỏi nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ chuyên môn để phục vụ công việc tốt hơn.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn quan tâm đến các hoạt động của địa phương, cộng đồng dân cư xung quanh khu vực khai thác, chế biến khoáng sản. Mục tiêu SXKD của Công ty gắn liền mục tiêu xã hội.

Trên cơ sở cân đối tình hình tài chính, Công ty từng bước thực hiện có hiệu quả công tác xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân địa phương, tạo sự đồng thuận cao giữa doanh nghiệp và địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương.

Tổng chi phí hỗ trợ địa phương: **148.500.000** đồng

h. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không có.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, Công ty gặp nhiều khó khăn trong SXKD: Doanh thu đạt 189.417.399.256 đồng, đạt 87% so với kế hoạch đề ra, 82% so với năm 2024 (230.404.048.106 đồng). Công ty đã tập trung vào mặt hàng chủ lực là cát trắng chế biến, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường. Trong năm 2025, bột silica, cát sấy vẫn tiếp tục được thực hiện nhưng chưa có hiệu quả.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đến ngày 31/12/2025 là: 151.010.256.738 đồng, giảm gần 87% so với năm 2024 (174.373.523.470 đồng).

Tổng phải thu ngắn hạn khách hàng: 21.266.096.307 đồng phát sinh liên quan đến các khoản phải thu chưa đến hạn thu tiền. Ngoài ra, Công ty đã trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi số tiền: 3.195.280.320 đồng.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả là 57.791.951.418 đồng, giảm gần 70% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm 38% tổng nguồn vốn, trong đó các khoản nợ ngắn hạn 46.712.453.205 đồng giảm gần 61% so với cùng kỳ năm 2024.

c. Tình hình nguồn vốn chủ sở hữu:

Trong năm 2025, lợi nhuận sau thuế đạt 1.466.422.442 đồng. Vốn góp của chủ sở hữu tăng lên 30.328.240.000 đồng do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.

3. Những cải tiến thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2025, không biến động nhân sự trong Ban điều hành Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:

a. Tái cấu trúc tài chính:

Tiếp tục tập trung tái cấu trúc tài chính (bao gồm cấu trúc lại tài sản và nguồn vốn) theo hướng xoay quanh các sản phẩm liên quan đến cát trắng nhằm bảo đảm từng bước phục hồi, ổn định và giữ lành mạnh tình hình tài chính, từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng và nâng cao năng lực tài chính.

b. Hoạt động SXKD và thị trường:

- Đối với hoạt động khai thác: Công tác khai thác cát trắng phải luôn đi đôi với công tác bảo vệ và phục hồi môi trường, đặc biệt là công tác hoàn thổ sau khai thác. Chấp hành tốt quy định của pháp luật về công tác khai thác khoáng sản và bảo vệ phục hồi môi trường. Công ty đã hoàn thành thủ tục xin cấp mới Giấy phép mới của mỏ cát trắng Hương An trên cơ sở quyết định công nhận trữ lượng mới của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia và đã thực hiện việc thuê diện tích mỏ Hương An bị chồng lấn. Đối với mỏ tràng thạch Đại Lộc, tiếp tục hoàn

thành việc xin phê duyệt trữ lượng đã nâng cấp và xin cấp lại Giấy phép mới của mỏ tràng thạch theo Giấy phép 995. Ngoài ra, cần tìm giải pháp hợp lý và phù hợp với luật định trong việc tính toán và nộp thuế tài nguyên, đảm bảo gia tăng lợi nhuận, tối ưu nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

- Đối với hoạt động sản xuất: Tiếp tục sắp xếp lại sản xuất, nghiên cứu đầu tư cải tiến công nghệ tăng năng suất giảm chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Ưu tiên giải pháp đầu tư công nghệ nâng cao giá trị tài nguyên cát trắng và kết hợp kinh doanh thương mại các dòng sản phẩm cùng loại, cùng ngành. Công ty đã hoàn thành công trình đầu tư máy móc – thiết bị nâng công suất lên 300.000 tấn/năm, phát triển và nâng cao dòng sản phẩm cát ít sắt chất lượng cao F60, F80.

- Đối với hoạt động kinh doanh: Khai thác tốt nhất các lợi thế có thể khai thác (quan hệ, kinh nghiệm,..) nhằm tổ chức lại và ổn định thị trường tiêu thụ, đặc biệt chú trọng đến giải pháp tiếp cận mới đối với thị trường tiêu thụ nội địa.

- Kế hoạch đầu tư ngắn hạn:

◆ Tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam: Hoàn thành gia hạn đầu tư đối với giấy phép mỏ Hương An – Quế Sơn.

◆ Tại Công ty Tràng thạch Đại Lộc: Hoàn thành việc xin Giấy phép khai thác mới của mỏ Tràng Thạch theo Giấy phép 995.

5. Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

- Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

- Hội đồng Quản trị phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải…)

Công ty đã triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường thường xuyên năm 2025, cụ thể như sau:

- Công ty đã đầu tư hệ thống tuần hoàn nước trong quá trình sản xuất sản phẩm cát trắng. Hệ thống được duy trì và vận hành ổn định, thường xuyên và liên tục đảm bảo không phát sinh nước thải ra ngoài môi trường. Phương pháp hoàn lưu trong sử dụng nước được áp dụng làm tiết giảm đáng kể lượng nước tiêu hao, góp phần giảm chi phí SXKD và giảm tác động đến nguồn tài nguyên nước ngầm trong quá trình khai thác.

- Công tác quan trắc môi trường định kỳ:

+ Đối với quan trắc định kỳ nước thải: Theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường và chương trình giám sát được phê duyệt, Công ty không phải tổ chức thực hiện quan trắc môi trường nước thải định kỳ và quan trắc nước thải tự động, liên tục.

+ Đối với quan trắc định kỳ nước ngầm: Phối hợp với đơn vị thực hiện quan trắc giám sát môi trường tần suất 02 lần/năm. Đợt 1: 09/05/2025; Đợt 2: 29/11/2025. Các chỉ tiêu phân tích chất lượng môi trường nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

- Công ty thực hiện lắp đặt hệ thống lưới, hạn chế lượng cát trắng hao hụt do điều kiện thời tiết ra ngoài khu vực chứa cát trắng. Để tạo cảnh quan nơi làm việc, Công ty dành một khoản kinh phí nhất định để trồng cây tại khu vực sản xuất và văn phòng Công ty, góp phần cải thiện điều kiện lao động và bảo vệ môi trường. Ngoài ra Công ty thường xuyên tưới nước đường từ khu vực mỏ khai thác đến nhà máy chế biến nhằm giảm thiểu khói, bụi xung quanh cộng đồng dân cư.

- Công ty hoàn nguyên môi trường theo quy định của pháp luật khoáng sản hiện hành: Thực hiện trồng cây trên phần diện tích mỏ đã khai thác xong. Công tác hoàn nguyên được duy trì thường xuyên, liên tục và được báo cáo định kỳ đến các cơ quan có thẩm quyền.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quyền lợi đối với người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi: lễ, nghỉ ốm, thai sản, du lịch… và bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Công ty trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân viên: quần áo bảo hộ, mặt nạ, khẩu trang, găng tay… và các trang thiết bị cần thiết theo từng bộ phận. Công ty định kỳ tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, quán triệt để người lao động hiểu rõ tầm quan trọng trong công tác an toàn kỹ thuật. Hoạt động đối với các tổ chức Đảng, công đoàn được Công ty quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi.

Đối với chất thải nguy hại, khu bố trí khu vực thu gom riêng trước khi chờ xử lý. Cây xanh trong khuôn viên khu Công ty được thiết kế, chăm sóc rất kỹ lưỡng, vừa tạo cảnh quan xanh sạch đẹp vừa góp phần tạo không khí trong lành.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2025, Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với địa phương quanh khu vực khai thác, chế biến khoáng sản. Công ty đã tích cực chi hỗ trợ địa phương trong việc góp phần ổn định an sinh xã hội phù hợp với khả năng tài chính của Công ty. Nhờ vậy đã tạo sự đồng thuận từ địa phương, góp phần tạo môi trường hoạt động tốt cho SXKD của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công ty luân tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về pháp lý mỏ, thuế, môi trường, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh thực phẩm và an toàn trong lao động, không xảy ra bất cứ sự cố vi phạm nào.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Thực hiện kế hoạch năm 2025, Ban Giám đốc đã có quyết tâm và nhiều nỗ lực trong việc triển khai các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và các Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Ban Giám đốc đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính, phân phối thu nhập; tập trung chủ động nghiên cứu các giải pháp cải

tiến kỹ thuật, sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, bố trí nguồn nhân lực phù hợp, tiết kiệm nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất; chủ động sản xuất hàng hóa đảm bảo ổn định nguồn cung ra thị trường ngay cả thời điểm cao điểm nhất; phục hồi được thị trường xuất khẩu cát chế biến và xoay xở các nguồn vốn để đáp ứng tối thiểu nhu cầu của hoạt động SXKD; từng bước thực hiện việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, giải quyết một số tồn đọng về con người và tài sản. Ban Giám đốc chú trọng giá trị cốt lõi, nâng cao hiệu quả làm việc và thúc đẩy tính sáng tạo của đội ngũ CBNV văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2026, tình hình thế giới nói chung sẽ còn diễn biến khó lường, kinh tế Việt Nam cũng còn nhiều thách thức và rủi ro tiềm ẩn. Chính vì vậy, chắc chắn hoạt động SXKD của Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Trước tình hình này HĐQT định hướng hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2026 theo hướng:

- Củng cố và đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty thông qua việc đầu tư mở rộng sản xuất, đa dạng sản phẩm và chú trọng phát triển sản phẩm có chất lượng cao.

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị về: công tác nhân sự, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... nhằm từng bước ổn định và đạt hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự chủ chốt; tiếp tục xây dựng một tập thể đoàn kết, thống nhất; có chính sách lương-thưởng rõ ràng để đáp ứng các nhu cầu thực tế của Công ty; củng cố lại công tác phong trào, thi đua khen thưởng đồng thời cũng chỉ đạo Tổng giám đốc thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Chỉ đạo tìm kiếm thị trường tiềm năng mới; xây dựng chính sách giá bán linh hoạt để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Chú trọng công tác pháp lý trong quá trình khai thác mỏ, tránh sai phạm trong quá trình thanh-kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.

- Chỉ đạo kiểm soát dòng tiền hiệu quả; tìm kiếm nguồn huy động vốn với mức lãi suất thấp; chủ động dự báo các rủi ro về tài chính.

- Áp dụng các công cụ quản lý hiện đại; tập trung chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, quy định quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là trên các phương diện an toàn thông tin, quản lý rủi ro.

- Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên; công bố thông tin doanh nghiệp; công tác hạch toán kế toán, báo cáo tài chính và kiểm toán kịp thời, minh bạch và theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2023 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thị Thu Hường	Chủ tịch HĐQT

2	Nguyễn Văn Việt	Thành viên
3	Phạm Ngọc An	Thành viên
4	Nguyễn Thế Lâm	Thành viên
5	Nguyễn Anh Nguyên	Thành viên

- Ngày 11/2/2025, HĐQT ban hành Nghị quyết V/v Chấp thuận đơn từ nhiệm của Thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Việt.

- Ngày 23/05/2025: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Việt. Bầu bổ sung Ông Ngô Phương Chí là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Hội đồng Quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 16 kỳ họp HĐQT bằng hình thức trực tiếp và lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản và 01 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên.
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền cho phép đối với các hoạt động của Tổng Giám đốc Công ty được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị cũng giám sát việc chấp hành và tuân thủ của Công ty đối với các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Hội đồng quản trị cùng họp với Ban Lãnh đạo Công ty, Chủ tịch và Giám đốc Công ty con, Cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc, Phòng nghiệp vụ và cán bộ quản lý khác để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện kế hoạch kinh doanh, kết quả hoạt động của các đơn vị.
- Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào định hướng chiến lược, chỉ đạo điều hành và có những đánh giá nhận xét đúng mực, đúng vai trò trách nhiệm của Hội đồng Quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

◆ **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2025:**

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
A			**NGHỊ QUYẾT**
1	01/2025/NQ-HĐQT	11/02/2025	Ghi nhận đơn từ nhiệm ông Nguyễn Văn Việt
2	02/2025/NQ-HĐQT	19/02/2025	Triển khai huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam (mã chứng khoán MIC) tại hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UPCom) chuyển sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

3	03/2025/NQ-HĐQT	19/02/2025	Phê duyệt gia hạn kế hoạch triển khai xin cấp lại Chứng nhận đầu tư
4	04/2025/NQ-HĐQT	29/03/2025	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
5	05/2025/NQ-HĐQT	15/04/2025	Thông qua chủ trương vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á.
6	06/2025/NQ-HĐQT	15/04/2025	Thông qua chủ trương ký hợp đồng giao dịch với người nội bộ/người có liên quan: Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Việt Phương.
7	07/2025/NQ-HĐQT	23/05/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị.
8	08/2025/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thông qua chủ trương ký hợp đồng giao dịch với người nội bộ/người có liên quan: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia (NSI)
9	09/2025/NQ-HĐQT	27/06/2025	Chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có phát sinh).
10	10/2025/NQ-HĐQT	07/07/2025	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024
11	11/2025/NQ-HĐQT	17/07/2025	Thông qua việc chốt danh sách phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024
12	12/2025/NQ-HĐQT	11/08/2025	Báo cáo kết quả phát hành, kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024; sửa đổi Điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp.
13	14/2025/NQ-HĐQT	10/09/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty
14	15/2025/NQ-HĐQT	18/11/2025	Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty
15	16/2025/NQ-HĐQT	18/11/2025	Thông qua chủ trương vay vốn tại Ngân hàng Việt Á
16	17/2025/NQ-HĐQT	20/11/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty
B	**QUYẾT ĐỊNH**		

1	01/2025/QĐ-HĐQT	10/09/2025	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
2	02/2025/QĐ-HĐQT	18/11/2025	Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty
3	03/2025/QĐ-HĐQT	20/11/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc thường trực

◆ **Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:**

Nghị quyết số 01/ĐHCĐ/NQ ban hành ngày 23/05/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung sau:

✓ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty theo Báo cáo Số 01/ĐHCĐ/BC-TGĐ ngày 29/04/2025.

✓ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 theo Báo cáo Số 02/ĐHCĐ/BC-HĐQT ngày 29/04/2025.

✓ Báo cáo kiểm soát Công ty năm 2024 của Ban kiểm soát theo Báo cáo Số 03/ĐHCĐ/BC-BKS ngày 29/04/2025.

✓ Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán theo Tờ trình Số 01/ĐHCĐ/TT-HĐQT ngày 29/04/2025.

✓ Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo Tờ trình Số 02/ĐHCĐ/TT-HĐQT ngày 16/05/2025.

✓ Phê duyệt mức thù lao (bao gồm thù lao cho thời gian hội họp, nghiên cứu tài liệu, soạn thảo văn bản điều hành, chi phí thông tin liên lạc…) và kinh phí hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Tờ trình Số 03/ĐHCĐ/TT-HĐQT ngày 29/04/2025.

✓ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam theo Tờ trình Số 04/ĐHCĐ/TT-HĐQT ngày 29/04/2025.

✓ Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo Tờ trình Số 05/ĐHCĐ/TT-BKS ngày 29/04/2025.

✓ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại Tờ trình Số 07/ĐHCĐ/TT-HĐQT ngày 16/05/2025.

✓ Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Việt.

✓ Bầu bổ sung Ông Ngô Phương Chí là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

d. Hoạt động của tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa có.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị kinh doanh:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn
1	Lê Thị Thu Hường	Chủ tịch HĐQT	Đại học	Kỹ sư Khai thác mỏ
2	Phạm Ngọc An	TV HĐQT	Đại học	Cử nhân kinh tế
3	Ngô Phương Chí	TV HĐQT	Thạc sỹ	Tài chính quốc tế
4	Nguyễn Thế Lâm	TV HĐQT	Đại học	Kinh tế và quản lý địa chính

5	Nguyễn Anh Nguyên	TV HĐQT	Thạc sỹ	Cơ khí chế tạo máy

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Tại ĐHĐCĐ vào tháng 4/2023, đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Hạnh	Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên
3	Ông Nguyễn Anh Tài	Thành viên

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp của Công ty.

- Kiểm tra các quy trình, quy chế trong Công ty.

- Giám sát hoạt động tài chính kế toán, theo dõi diễn biến thị trường tài chính, các yếu tố vĩ mô và vi mô có ảnh hưởng đến hoạt động tài chính, kế toán của Công ty.

- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.

- Tham gia thẩm định Báo cáo tài chính.

c. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Tham gia các buổi họp của HĐQT để nắm bắt về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ) Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

- Thẩm định BCTC đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích liên quan:

a. Lương, thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị:

	Thù lao và chi phí hoạt động (VND)				
Đối tượng	**Thực hiện năm 2024**	**Kế hoạch năm 2025**	**Thực hiện năm 2025**	**% TH 2025 /KH 2025**	**% TH 2025 /TH 2024**
Hội đồng quản trị	216.000.000	216.000.000	216.000.000	100%	100%
Ban kiểm soát	96.000.000	96.000.000	96.000.000	100%	100%
Thư ký Công ty	36.000.000	36.000.000	36.000.000	100%	100%
Kinh phí hoạt động	24.316.995	180.000.000	42.915.472	24%	176%

Tổng Cộng	**372.316.995**	**528.000.000**	**390.915.472**	**74%**	**105%**

Thù lao, tiền lương của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người quản lý khác được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Hội đồng Quản trị			
Bà Lê Thị Thu Hường	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	72.000.000	72.000.000
Ông Phạm Ngọc An	Thành viên Hội đồng Quản trị/ Tổng Giám đốc	665.277.000	757.800.000
Ông Nguyễn Thế Lâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Anh Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Việt	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm 23/05/2025)	6.000.000	36.000.000
Ông Ngô Phương Chí	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm 23/05/2025)	21.000.000	-
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Trần Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	633.277.000	721.800.000
Kế toán trưởng			
Ông Phan Minh Tuấn	Kế toán trưởng	319.809.000	342.995.500
Ban Kiểm soát			
Bà Lê Thị Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Anh Tài	Thành viên Ban Kiểm soát	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát	30.000.000	30.000.000
		1.885.363.000	**2.098.595.500**

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mã ĐKKD/Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm 31/12/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2025
	Nguyễn Thị Kim Dung (Tổng giám đốc Công ty CP Kinh doanh bất động sản VHC là em ruột của bà Dung)	Không có	038185036680		364.560	4,25

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Tên tổ chức /cá nhân	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung
1	Công ty Cổ phần VP Silica	Cổ đông nắm giữ >10%	Mã doanh nghiệp: 3301321637	Số 105 Chu Văn An, Phường Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam	Từ Tháng 01/2024	01/2024/NQ-ĐHĐCĐTN 2024 ngày 14/05/2024	Mua/Bán sản phẩm cát trắng chế biến các loại. Tổng giá trị giao dịch: 112.911.958.819 đồng
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Phương	Cổ đông nắm giữ >10%	Mã doanh nghiệp: 0100237852	Tầng 6 Tòa nhà Samsora Premier 105 phố Chu Văn An, Phường Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam	Từ Tháng 04/2025	06/NQ2025-HĐQT ngày 15/04/2025	Mua bi nghiền cao nhôm. Tổng giá trị giao dịch: 494.956.140 đồng.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra ý kiến và nhận xét Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị niêm yết. Các báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31/12/2025;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2025.

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính đăng trên Website: https://minco.com.vn/

3. Đơn vị Kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty.

- Địa chỉ : Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Tel : (+8424) 71050000 Fax: (+8424) 62885678
- Website : https://www.deloitte.com

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các nhà đầu tư.

TP Đà Nẵng, ngày 17 tháng 04 năm 2026

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 4000100139 - C.T.C.P
CÔNG TY CP KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM
XÃ THĂNG BÌNH - TP. ĐÀ NẴNG

Phạm Ngọc An